

Số 2202/UBND-TH

Bình Định, ngày 21 tháng 5 năm 2015

V/v báo cáo tổng kết, đánh giá kết
quả thực hiện Nghị định số 01/CP
ngày 01/01/1995 và nghị định số
135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005
của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2574/BNN-TCLN ngày 31/03/2015 về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 01/CP ngày 01/01/1995 và nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

a) Tình hình triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và của địa phương về giao khoán rừng và đất lâm nghiệp

- Thời gian qua, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giao khoán đất sử dụng vào mục đích lâm nghiệp và giao khoán đất rừng sản xuất, chủ rừng và chính quyền địa phương các cấp đã tổ chức tuyên truyền và cơ bản nắm bắt được quy trình, quy phạm về giao đất, giao rừng diện tích rừng và đất lâm nghiệp từng bước có chủ quản lý, người dân nhận rừng và đất rừng yên tâm đầu tư, quản lý bảo vệ trên diện tích được giao khoán.

- Thực hiện Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 4/01/1995 về giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị chủ rừng đã chủ động áp dụng một số hình thức giao khoán theo công đoạn, khoán bảo vệ rừng hàng năm theo một số chương trình dự án như: Dự án 327, Dự án 661 đến các hộ gia đình cá nhân sử dụng để trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng, trồng cây ăn quả làm kinh tế trang trại vườn rừng, Công ty hỗ trợ xây dựng về cơ sở hạ tầng, làm tư vấn dịch vụ sản xuất, hỗ trợ vốn vay ưu đãi của Nhà nước, hướng dẫn kỹ thuật giống cây trồng và công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Thực hiện Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ và Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 về giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh,

lâm trường quốc doanh, các Công ty tiếp tục thực hiện khoán công đoạn cho các hộ dân và nhận tiền khoán do Nhà nước chi trả.

b) Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các ngành, các cấp và thực tế triển khai ở địa phương

- Đối với các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng: Sau khi sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ chuyển đổi thành các ban quản lý rừng thì những diện tích khoán theo Nghị định 01/CP ngày 04/01/1995 và Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ các đơn vị giao trả lại cho địa phương quản lý, không tiếp tục quản lý đối với diện tích này nữa. Riêng diện tích rừng trồng sản xuất được giữ lại các Ban quản lý tự tổ chức sản xuất, kinh doanh nhằm trang trải một phần kinh phí cho đơn vị.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ có 02 công ty: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện công tác giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp theo Nghị định số 01/CP ngày 4/01/1995 của Chính phủ và Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh thực hiện giao khoán đất rừng sản xuất theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ;

II. KẾT QUẢ GIAO KHOÁN RỪNG, ĐẤT LÂM NGHIỆP

Hiện nay, tổng diện tích đất lâm nghiệp 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang quản lý là 43.376,9 ha, cụ thể:

- Diện tích đất rừng đặc dụng: 1.581,3 ha (đất có rừng 926,2 ha; đất chưa có rừng 655,1 ha);

- Diện tích đất rừng phòng hộ 6.412,0 ha (đất có rừng 4.029,6 ha; đất chưa có rừng 2.382,4 ha);

- Diện tích đất rừng sản xuất 35.383,6 ha (đất có rừng 29.527,7 ha; đất chưa có rừng 5.855,9 ha).

1. Kết quả giao khoán đất lâm nghiệp của các Công ty TNHH lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng của các công ty đã được giao khoán là 7.193,8 ha, trong đó:

- Diện tích rừng giao khoán theo Nghị quyết 30a: 4.279,5 ha;

- Diện tích rừng giao khoán theo Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng: 2.294,79 ha;

- Diện tích giao khoán theo Nghị định số 01/CP: 542,11 ha;

- Diện tích rừng giao khoán theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP: 77,4 ha.

2. Kết quả giao khoán theo theo Nghị định 01/CP và Nghị định 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ

Đến nay trên địa bàn tỉnh có tổng diện tích giao khoán theo Nghị định số 01/CP ngày 4/01/1995 và Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ là: 619,51 ha, cụ thể như sau:

a) Giao khoán theo Nghị định 01/CP

Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn thực hiện giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp với diện tích 542,11 ha cho 157 hộ, trong đó:

- Giao khoán đất rừng sản xuất: 243,60 ha, số hộ nhận khoán là 42 hộ;
- Giao khoán đất rừng phòng hộ 298,51 ha, số hộ nhận khoán 115 hộ.

b) Giao khoán theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP

Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh giao khoán đất rừng sản xuất 77,4 ha, giao khoán theo công đoạn định kỳ 6 tháng kiểm tra, nghiệm thu đánh giá chất lượng rừng và thanh toán tiền cho tổ chức nhận khoán. Diện tích này là rừng trồng sản xuất được giao khoán cho 02 tổ chức (Ban Quản lý Làng Đắc Đam và Ban Quân sự thị trấn Vân Canh).

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sự hỗ trợ, giúp đỡ của các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các xã, phường có diện tích giao khoán.

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Công ty đã được Nhà nước giao quyền và quy hoạch theo mục đích sử dụng, nên việc phát huy tiềm năng sử dụng đất được chủ động thuận lợi hơn.

- Nhận thức của người dân về rừng ngày càng cao nên các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức rất nhiệt tình trong việc nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, các đối tượng nhận khoán có thêm nguồn thu nhập từ rừng.

2. Khó khăn, vướng mắc

a) Khó khăn trong quá trình thực hiện giao khoán

- Diện tích giao khoán nằm gần khu dân cư đông đúc, còn một số bộ phận người dân thiếu hiểu biết về pháp luật nên nạn chặt phá rừng lấy gỗ, củi đốt than, lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra.

- Diện tích đất rừng của Công ty quản lý hàng năm thường biến động lớn do Nhà nước thu hồi đất để chuyển đổi sang mục đích khác như xây dựng và mở rộng các Khu, Cụm công nghiệp, an ninh quốc phòng, nghĩa địa, các doanh nghiệp... nên công tác khoán không được liên tục.

b) Những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

- Việc hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế nên các đối tượng nhận khoán chưa khai thác hết tiềm năng đất đai, chưa quan tâm đầu tư, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng.

c) Khó khăn sau giao khoán

- Việc xử lý các vi phạm làm xâm phạm đến rừng nhận khoán đối với các đối tượng gây ra của các cấp chính quyền địa phương còn mang tính hình thức, không cương quyết, chưa đủ mạnh để răn đe.

- Ý thức chấp hành công tác quản lý bảo vệ rừng của một số người tham gia nhận khoán còn hạn chế, chưa tự nguyện, tự giác còn ỷ lại Nhà nước, chưa thực sự gắn bó với rừng, gắn bó giữa quyền lợi và trách nhiệm khi được giao đất.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU GIAO KHOÁN

1. Hiệu quả giao khoán cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

- Đất rừng sau khi giao khoán cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được tận dụng đầu tư trồng rừng thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh, chọn các giống cây trồng mới có năng suất, đảm bảo về phát triển bền vững lâu dài, đưa vào sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả. Rừng được quản lý bảo vệ tốt, tình trạng chặt phá rừng làm củi, đốt than, lấn chiếm đất lâm nghiệp ngày càng giảm, sau khi giao khoán cho hộ không có trường hợp nào tự ý chuyển đổi mục đích rừng và đất lâm nghiệp trái pháp luật, rừng được quản lý bảo vệ tốt.

- Chất lượng rừng được nâng rõ rệt, tỉ lệ sống cao, sinh trưởng phát triển tốt.

- Hiệu quả của công tác giao khoán đã góp phần tăng cường chức năng phòng hộ của rừng, bảo vệ đất, điều tiết nguồn nước, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái cảnh quan, an ninh quốc phòng bảo vệ.

- Nguồn thu nhập từ hình thức nhận khoán bảo vệ rừng đã gắn bó quyền lợi và trách nhiệm của đối tượng nhận khoán với rừng, đối tượng nhận khoán có thu nhập từ rừng đời sống được nâng cao sau khi nhận khoán.

3. Đánh giá hiệu quả về giao khoán cho từng loại rừng

a) Rừng sản xuất, phòng hộ

Việc giao khoán góp phần tạo nên những diện tích rừng trồng cung cấp gỗ, củi, nguyên liệu giấy, cây ăn quả... kết hợp phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái tại địa phương.

- Rừng trồng phòng hộ, đặc dụng từng bước đã góp phần giảm bớt nạn phá rừng chặt củi, đốt than lấn chiếm đất lâm nghiệp. Diện tích rừng được bảo vệ tương đối tốt. Hàng năm Công ty đã xây dựng quy chế bảo vệ rừng, phương án phòng cháy chữa cháy rừng phối hợp cùng với các cơ quan chức năng, các đoàn thể địa phương và phối hợp với các hộ nhận khoán tổ chức kiểm tra, phát hiện ngăn chặn kịp thời nên đã hạn chế tình trạng chiếm đất lâm nghiệp làm nương rẫy, hạn chế việc phá rừng và cháy rừng.

b) Trong các công ty

Đã tiến hành giao khoán đất lâu dài cho các hộ dân và hộ cán bộ công nhân viên trong Công ty để tự bỏ vốn đầu tư trồng rừng, trồng cây ăn quả làm kinh tế trang trại vườn rừng, Công ty hỗ trợ xây dựng về cơ sở hạ tầng, làm tư

vấn dịch vụ sản xuất, hỗ trợ vốn vay ưu đãi của Nhà nước, hướng dẫn kỹ thuật giống cây trồng và công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Các hộ được nhận khoán trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng, đã có công ăn việc làm tăng thêm thu nhập cho người lao động góp phần xóa đói giảm nghèo. Diện tích, chất lượng rừng phòng hộ và sản xuất có độ che phủ hàng năm tăng lên đáng kể, giữ nguồn nước chống xói mòn, phát huy hiệu quả phòng hộ môi trường cảnh quan.

4. Kết luận thực hiện công tác giao khoán

- Công tác giao khoán đã từng bước đem lại hiệu quả cho người dân, bền vững về tài nguyên đất, tài nguyên rừng, huy động nguồn vốn lao động của bên nhận khoán, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Sau khi được giao khoán rừng, đất rừng hầu hết các hộ gia đình cá nhân thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đồng thời hạn chế tối đa việc lấn chiếm, tranh chấp đất đai trên địa bàn.

- Công tác giao khoán góp phần tăng cường công tác quản lý, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa bên nhận khoán, bên giao khoán và Nhà nước; nâng cao chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

V. NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG CÔNG TÁC GIAO KHOÁN

1. Tồn tại

a) Tồn tại trong quá trình thực hiện giao khoán

- Trong quá trình thực hiện triển khai công tác giao khoán cho các đối tượng có vốn đầu tư và sản xuất theo quy định tại Nghị định 01/CP ngày 01/01/1995. Các hộ dân trực tiếp sản xuất đã trồng các loại cây ăn quả xây dựng trang trại vườn rừng. Nhưng theo quy định tại Thông tư số 102/2006/TT-BNN ngày 13/11/2006 về việc hướng dẫn một số điều Nghị định 135/NĐ-CP thì không thuộc đối tượng được nhận khoán để tiếp tục bổ sung, điều chỉnh lại hợp đồng mà phải thanh lý, thu hồi toàn bộ diện tích đất đã giao khoán do (bên nhận khoán không thực hiện đúng hợp đồng đã ký, sử dụng đất sai mục đích; diện tích đất bị chuyển nhượng sai pháp luật), đã không được bên nhận khoán đồng ý.

b) Tồn tại do chính sách (do các quy định về giao khoán)

- Việc giải quyết tính toán bồi thường theo giá trị hiện có của vườn cây cho các hộ theo Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này thì công ty không có nguồn vốn để thanh lý hợp đồng, thu hồi đất.

- Việc giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP đã xác định rõ về đối tượng được giao khoán, không mở rộng như Nghị định 01/CP. Được công

khai dân chủ minh bạch. Các quyền lợi nghĩa vụ của người nhận khoán và bên giao khoán được ràng buộc, liên kết chặt chẽ với nhau rõ ràng và tăng cường công tác quản lý giữa hai bên, nâng cao hiệu quả sản xuất. Tạo điều kiện cho bên giao khoán được huy động được nguồn vốn, lao động giải quyết việc làm cho các hộ nghèo, khó khăn, tránh được tình trạng khi nhận khoán thực hiện không hiệu quả hoặc để đất bỏ hoang hóa gây lãng phí như trước đây.

a) Tồn tại do các yếu tố khác

- Một số hộ nhận khoán diện tích đất trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng. Khi rừng đã đến tuổi thành thực, các hộ lại đề nghị xin khai thác trắng cho rừng của họ đã trồng xen, hoặc bổ sung vào rừng nếu bị cản trở không cho khai thác thì dẫn đến khiếu kiện, hoặc tự ý vào khai thác, gây khó khăn cho công tác quản lý và bảo vệ rừng.

2. Nguyên nhân

- Việc giao khoán cho các hộ gia đình của các Công ty chủ yếu là khoán công đoạn (trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ) bằng định mức, dự toán quy định nên chưa khuyến khích được người nhận khoán. Bên cạnh đó việc khoán cho các hộ gia đình, cá nhân với quy mô lớn thì công việc thực hiện không đồng bộ.

- Một số quy định về giao khoán tại Nghị định 01/CP và khi chuyển sang Nghị định 135/NĐ-CP do chính sách có thay đổi theo từng thời điểm theo nhu cầu phát triển và quy hoạch của Nhà nước và cũng như tại địa phương, dẫn đến có một số hộ nhận khoán hiểu nhầm thiếu hợp tác. Do quy định không rõ về hiệu lực thi hành văn bản nên có những cách hiểu khác nhau.

- Nghị định 135 chỉ tập trung quy định về giao khoán rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch chức năng sản xuất trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh. Còn đối với lâm trường quốc doanh có rừng phòng hộ, đặc dụng thì thực hiện khoán bảo vệ rừng theo quy định về khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng, nhưng không nói rõ thực hiện theo văn bản nào hay vẫn áp dụng theo quy định tại Nghị định số 01/CP.

VI. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ VÀ GIẢI QUYẾT CƠ BẢN CÔNG TÁC GIAO KHOÁN

1. Giải pháp chung

Nghị định 135 quy định khoán ổn định lâu dài, về cơ bản, phù hợp với Luật đất đai, tuy nhiên cần phải rà soát việc lập hợp đồng khoán, bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với luật dân sự (hợp đồng dân sự), để xử lý khi có tranh chấp hợp đồng. Mặt dù chỉ quy định việc khoán ổn định lâu dài, nhưng thực tế vẫn còn áp dụng nhiều hình thức khoán (hàng năm, một số năm, công đoạn trồng rừng,...) và tương ứng là quyền, nghĩa vụ của bên giao khoán, bên nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp khác nhau.

2. Giải pháp về giao khoán rừng, đất lâm nghiệp

- Hiện nay, tình hình lập thủ tục rà soát, cắm mốc và giao quyền sử dụng đất cho các công ty còn chậm vì chưa giao quyền sử dụng đất dẫn đến chưa chủ

động trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, cũng như việc tổ chức giao khoán đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cộng đồng dân cư. Vì vậy cần đẩy nhanh công tác lập thủ tục giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị để chủ động trong vấn đề tổ chức sản xuất.

- Song song với việc rà soát lập thủ tục giao đất, cắm mốc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cần xem xét lại những diện tích đất lâm nghiệp mà người dân địa phương đã canh tác ổn định lâu dài lâu nay nhưng nằm trong quản lý của các đơn vị cần bố trí giao trả cho địa phương để giao cho nhân dân sản xuất.

3. Các giải pháp khi xây dựng văn bản

- Hoàn thiện xây dựng phương án và hình thức giao khoán rừng, đất rừng cho hộ gia đình cá nhân; quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo nguyên tắc cùng chịu quản lý, bảo vệ, để phát triển và cùng hưởng lợi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có chương trình, kế hoạch triển khai, chuyển giao công nghệ về giống cây trồng mới có chất lượng năng suất cao, chống chịu sâu bệnh hại...hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư thâm canh sản xuất cây trồng.

- Tiến hành kiểm tra rà soát, đo đạc bổ sung đánh giá phân định lại toàn bộ diện tích giao khoán, xác định phần diện tích cần giữ lại để tiếp tục thực hiện việc khoán sử dụng hết thời gian theo hợp đồng, những diện tích không quản lý được do vi phạm hợp đồng (tự ý chuyển nhượng, sử dụng không đúng mục đích) thì thu hồi, thanh lý hợp đồng lập kế hoạch để giao trả lại cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật đất đai.

VII.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung các quy định về giao khoán

- Trong quá trình nhận khoán hiện tại có xảy ra một số trường hợp hộ gia đình vì điều kiện thực sự khó khăn về nguồn vốn đầu tư, thiếu lao động, hoặc chuyển đi nơi khác... nên đã báo cáo với bên giao khoán xin chuyển nhượng vốn đầu tư vườn cây hiện có cho hộ khác (Các hộ này thực hiện đúng theo hợp đồng khoán cũng như các quy định khác với công ty). Nhưng theo quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 10, Nghị định 135/NĐ-CP thì bên giao khoán hoàn trả hoặc đền bù tài sản đã đầu tư trên đất theo phương án khoán cho hộ. Để xử lý giải quyết theo quy định trên thì Công ty bị động, không tìm đâu ra nguồn vốn để hoàn trả cho hộ thanh lý thu hồi diện tích này. Vì vậy đề nghị xem xét bổ sung sửa đổi.

- Trường hợp khi người nhận khoán chết các thành viên trong gia đình của họ được tiếp tục thừa kế nhận khoán (bổ sung Nghị định 135 và cơ chế có liên quan).

- Xem xét điều chỉnh điều kiện của bên nhận khoán tại khoản 4 điều 5 để tạo điều kiện cho các hộ nghèo, đời sống khó khăn có điều kiện nhận khoán.

2. Đề xuất các giải pháp để giải quyết có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc giao khoán rừng, đất lâm

nghiệp theo quy định của các Nghị định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật trong công tác giao khoán đến các địa phương và các đối tượng nhận khoán.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm xâm phạm đến rừng nhận khoán do các đối tượng gây ra, đề rắn đe và giáo dục người dân ý thức bảo vệ rừng.

- Tăng cường các chính sách hỗ trợ về lâm nghiệp cho các đối tượng được nhận khoán tham gia vào các chương trình dự án triển khai trên địa bàn.

- Thông tin đến các đối tượng nhận khoán những giống mới có chất lượng cao ứng dụng từ khoa học công nghệ để áp dụng vào thực tế sản xuất.

3. Đề xuất ý kiến về việc ban hành văn bản quy định và hướng dẫn mới trong công tác giao khoán

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiên cứu, tổng kết đánh giá công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp theo Nghị định số 01/CP và Nghị định số 135/2005/NĐ-CP trên cơ sở đó tham mưu Chính phủ xây dựng mới Nghị định giao khoán riêng cho lĩnh vực lâm nghiệp trên cả 3 đối tượng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất, quy định rõ đối tượng giao khoán, thời gian và hạn mức giao khoán; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của bên giao khoán và bên nhận khoán.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (11b) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

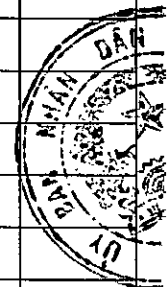



Trần Thị Thu Hà

**BIỂU 01: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIAO KHOẢN RỪNG, VƯỜN CÂY, ĐẤT LÂM NGHIỆP VÀ MẶT NƯỚC
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số **2202**/UBND-TH ngày **21** tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị giao khoán	Tổng diện tích đã giao khoán (ha)	TỔNG DIỆN TÍCH ĐÃ GIAO KHOẢN																	
			Giao khoán rừng và đất lâm nghiệp (ha)														Giao khoán vườn cây (ha)			Giao khoán mặt nước nuôi trồng thủy sản (ha)
			Tổng	Sản xuất				Phòng hộ				Đặc dụng				Tổng	Cây ngắn ngày	Cây lâu năm		
				Tổng	R.trồng	RTN	đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống					
1	2	3= 4+17+20	4=5+9+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=18+19	18	19	20	
I	Công ty, tổ chức	7.193,84	7.193,84	4.600,50	321,00	4.279,50	-	2.117,00	941,70	1.175,30	-	476,34	476,34	-	-	-	-	-	-	
	1 Công ty TNHH LN Quy Nhơn	2.836,94	2.836,94	243,60	243,60			2.117,00	941,70	1.175,30		476,34	476,34			-				
	2 Công ty TNHH LN Hà Thanh	77,40	77,40	77,40	77,40			-				-				-				
	3 Công ty TNHH LN Sông Kôn	4.279,50	4.279,50	4.279,50		4.279,50		-				-				-				
II	Ban QLR PH	86.052,21	86.052,21	-	-	-	-	86.052,21	682,60	85.369,61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
	1 Ban Quản lý Rừng phòng hộ An Lão	14.546,70	14.546,70	-				14.546,70		14.546,70		-				-				
	2 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hoài Nhơn	549,89	549,89	-				549,89	76,89	473,00		-				-				
	3 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Hoài Ân	11.154,81	11.154,81	-				11.154,81		11.154,81		-				-				
	4 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Phù Mỹ	4.694,01	4.694,01	-				4.694,01	251,01	4.443,00		-				-				
	5 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Phù Cát	9.347,20	9.347,20	-				9.347,20	226,10	9.121,10		-				-				
	6 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tây Sơn	8.550,90	8.550,90	-				8.550,90		8.550,90		-				-				
	7 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Vĩnh Thanh	18.227,20	18.227,20	-				18.227,20	128,60	18.098,60		-				-				
	8 Ban Quản lý Rừng phòng hộ Vân Canh	18.981,50	18.981,50	-				18.981,50		18.981,50		-				-				
III	Ban QLR ĐD	6.489,90	6.489,90	-	-	-	-	-	-	-	-	6.489,90	-	6.489,90	-	-	-	-	-	
	1 Ban Quản lý Rừng Đặc dụng An Toàn	6.489,90	6.489,90	-				-				6.489,90		6.489,90		-				
	Tổng cộng	99.735,95	99.735,95	4.600,50	321,00	4.279,50	-	88.169,21	1.624,30	86.544,91	-	6.966,24	476,34	6.489,90	-	-	-	-	-	



BIỂU02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIAO KHOẢN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/CP NGÀY 01/01/1995
TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Văn bản số 2202/UBND-TH ngày 21 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị giao khoán	Tổng diện tích đã giao khoán (ha)	TỔNG DIỆN TÍCH ĐÃ GIAO KHOẢN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/CP																
			Giao khoán rừng và đất lâm nghiệp (ha)													Giao khoán vườn cây (ha)			Khoản mặt nước nuôi trồng thủy sản (ha)
			Tổng	Sản xuất				Phòng hộ				Đặc dụng				Tổng	Cây ngắn ngày	Cây lâu năm	
				Tổng	R.trồng	RTN	đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống				
1	2	3= 4+17+20	4=5+9+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=18+19	18	19	20
I	Công ty, tổ chức	542,11	542,11	243,60	243,60	-	-	298,51	298,51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Công ty TNHH LN Quy Nhơn	542,11	542,11	243,60	243,60			298,51	298,51			-				-			
	Tổng cộng	542,11	542,11	243,60	243,60	-	-	298,51	298,51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

**BIỂU 03: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIAO KHOẢN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 135/2005/NĐ-CP NGÀY 08/11/2005
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số 2202/UBND-TH ngày 21 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị giao khoán	Tổng diện tích đã giao khoán (ha)	TỔNG DIỆN TÍCH ĐÃ GIAO KHOẢN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 153/2005/ND-CP																	
			Giao khoán rừng và đất lâm nghiệp (ha)														Giao khoán vườn cây (ha)			Khoản mặt nước nuôi trồng thủy sản (ha)
			Tổng	Sản xuất				Phòng hộ				Đặc dụng				Tổng	Cây ngắn ngày	Cây lâu năm		
				Tổng	R.trồng	RTN	đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống					
1	2	3= 4+17+20	4=5+9+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=18+19	18	19	20	
I	Công ty, tổ chức	77,40	77,40	77,40	77,40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Công ty TNHH LN Quy Nhơn	-	-	-				-				-				-				
2	Công ty TNHH LN Hà Thanh	77,40	77,40	77,40	77,40			-				-				-				
3	Công ty TNHH LN Sông Kôn	-	-	-				-				-				-				
	Tổng cộng	77,40	77,40	77,40	77,40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		



**BIỂU 04: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIAO KHOẢN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/CP VÀ 135/2005/NĐ-CP
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số 2202/UBND-TH ngày 21 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị giao khoán	Tổng diện tích đã giao khoán (ha)	TỔNG DIỆN TÍCH ĐÃ GIAO KHOẢN																		
			Giao khoán rừng và đất lâm nghiệp (ha)													Giao khoán vườn cây (ha)			Khoản mặt nước nuôi trồng thủy sản (ha)		
			Tổng	Tổ chức			hộ gia đình, cá nhân				cộng đồng				Tổ chức	hộ gia đình, cá nhân	cộng đồng	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Cộng đồng	
Tổng	R.trồng	RTN		đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống	Tổng	R.trồng	RTN	Đất trống									
1	2	3= 4+17+20	4=5+9+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Công ty, tổ chức	619,51	619,51	77,40	77,40	-	-	542,11	542,11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Công ty TNHH LN Quy Nhơn	542,11	542,11	-				542,11	542,11			-									
2	Công ty TNHH LN Hà Thanh	77,40	77,40	77,40	77,40			-				-				-					
	Tổng cộng	619,51	619,51	77,40	77,40	-	-	542,11	542,11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-